

CÔNG TY CỔ PHẦN FRESHTALK VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FRESHTALK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FRESHTALK VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FRESHTALK.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108370126

3. Ngày thành lập: 19/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 2, khu tập thể Viện Nghiên Cứu Cơ Khí , Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981032905

Fax:

Email: bientxhn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các hoạt động bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí; kinh doanh vàng miếng)	4773
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghệ	4290
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721(Chính)
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
41.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

45.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
46.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi;	3319
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
50.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
51.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
52.	Khai thác thủy sản biển	0311
53.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
54.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau như: + Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, + Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa bằng gỗ, + Hộp, trap nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ	1629
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Phá dỡ	4311
58.	Bán buôn đồ uống	4633
59.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
60.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
61.	Sản xuất giày dép	1520
62.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
66.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh	4329
68.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
69.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
70.	Bán buôn thực phẩm	4632

71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi, dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim	4669
72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
74.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
75.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
77.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
78.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
79.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TRỌNG NGHĨA	Số 8 Hàng Bạc, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000	0010830023 57	
			Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	TRẦN XUÂN BIÊN	P204-C5-ĐT Mỹ Đình 1 - TDP 11, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	48,000	0300820001 81	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	48,000		

3	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	P204-C5 Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	030182000215	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN XUÂN BIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030082000181

Ngày cấp: 11/08/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P204-C5-ĐT Mỹ Đình 1 - TDP 11, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P204-C5-ĐT Mỹ Đình 1 - TDP 11, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội